TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lê Kiều H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị H và anh Lê Kiều H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Kiều H1 đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Kiều H1 có 01 con chung, cháu tên là Lê Trần Kim N, sinh ngày 29/03/2017, chị H và anh H1 thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Kim N, sinh ngày 29/03/2017 đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Lê Kiều H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Kiều H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Chị Trần Thị H và anh Lê Kiều H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Trần Thị H và anh Lê Kiều H1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh H1 nhất trí để chị H nộp thay số tiền án phí mà anh H1 phải nộp. Tổng cộng chị Trần Thị H phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002897 ngày 28/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long